

Số: 218 /BC-BVYHCT&PHCN

Bình Định, ngày 13 tháng 7 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở, Đại hội Đảng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-SYT ngày 17/01/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-SYT ngày 21/4/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-SYT ngày 07/05/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi trả chính sách ưu đãi, tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2019, 2020 theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-SYT ngày 12/06/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao dự toán sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao;

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 cụ thể như sau:

### **Chi ngân sách nhà nước:**

Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020: 363,3822 triệu đồng, đạt 57,5% dự toán năm và đạt 91,4% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi quản lý hành chính: 0 triệu đồng, đạt 0% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 363,3822 triệu đồng, đạt 57,8% dự toán năm và đạt 91,4% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 03: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2020 kèm theo quyết định này )*

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 của bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- P.KHTC Sở Y tế;
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.



Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục  
hồi chức năng  
Sở Y tế, Tỉnh Bình Định  
13-07-2020 07:51:48 +07:00

**Lê Phước Nin**



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục

Đơn vị: **Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng**

Số Y tế, Tỉnh Bình Định  
13-07-2020 07:51:35 +07:00

Chương: 423

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>					
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí từ năm trước chuyển sang</b>	-				
1.1	Lệ phí	-	-	-		
1.2	Phí	-				
<b>II</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>					
2.1	Lệ phí					
2.2	Phí					
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>					
3.1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-		
<b>IV</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>					
4.1	Lệ phí					
4.2	Phí					
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>631.554</b>	<b>363.3822</b>	<b>397.514</b>	<b>57.5%</b>	<b>91.4%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>631.554</b>	<b>363.3822</b>	<b>397.514</b>	<b>57.5%</b>	<b>91.4%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>3</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>	<b>43.4%</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3	0.000	0.000	43.4%	344.5%
	<i>Kinh phí phòng chống tác hại thuốc lá</i>	3				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>		<b>0.0000</b>	<b>0.0000</b>	<b>0.0%</b>	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0.0000	0.0000	0.0000		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0.0000	0.0000	<b>0.0%</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>628.554</b>	<b>363.3822</b>	<b>397.514</b>	<b>57.8%</b>	<b>91.4%</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	628.554	363.3822	397.514	57.8%	91.4%
-	<i>Kinh phí ưu đãi, thu hút bác sĩ, dược sĩ (QĐ 34)</i>	489.554	303.0552	380	61.9%	79.8%
-	<i>Kinh phí chi trả phụ cấp cấp Ủy Đảng</i>	139	60.327	17.514	43.4%	344.5%
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>		
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>		